

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HSPT**

Ngày: 27 - 3 - 2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kế Nghiệp

Các Thẩm phán:

Ông Võ Minh Triều

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSPT ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 227/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo không có kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu N, sinh ngày 28/10/1993. Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Không nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1970.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Vũ Hoàng M, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đồng thời, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Ông Vũ Xuân T, sinh năm: 1970. (có mặt)

Nơi cư trú hiện nay: Khu phố Đ, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 25/4/2017, tại quán Lô 15 số 32-33 đường Tôn Đức T, khu phố 5, phường B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, bị cáo N cùng với Nguyễn Tấn L, Đinh Văn T và H, V, T và H (chưa rõ họ tên, địa chỉ) ngồi uống bia tại bàn số 15. Lúc đó Vũ Hoàng M điều khiển xe mô tô chở Đ (không biết rõ tên thật, địa chỉ) đến để uống bia cùng với N. Khi đến nơi Đ đến ngồi chung với nhóm của N, còn M đậu xe trước quán ngồi chờ Đ. Trước đó, M cùng Nghĩa có thời gian làm chung ở quán R trên đường Tôn Đức T, phường L, thành phố R nên khi thấy M đang ở ngoài thì N đi từ trong quán ra để mời M vào uống bia với nhóm. Do đã say rượu không uống thêm được nữa nên M đã từ chối, khi đó giữa M với Nghĩa xảy ra cự cãi. Sau đó, M xuống xe đi lại bàn của Nghĩa uống chung ly bia giao lưu với T và L rồi M quay mặt đi ra đường. Khi M vừa quay mặt đi thì N từ bên ngoài đường Tôn Đức T đi vào tiếp tục xảy ra cự cãi và dùng tay đánh vào mặt của M. M liền dùng tay lật đổ bàn số 3 để ngăn N lại. Đồng thời, M cúi người xuống định nhặt cục gạch men bị bẻ lên để đánh nhau thì Nghĩa lấy từ trong túi quần ra 01 cây dao bấm, cán bằng Inox, màu xám bạc, dài khoảng 20 cm, xông đến đâm 01 nhát trúng vào giữa lưng ngang hai bả vai của M làm M ngã quy xuống nền gạch.

Thấy N dùng dao đâm M nên N cùng với những người trong nhóm can ngăn, kéo N ra và đưa M đến Bệnh viện đa khoa cấp cứu, điều trị. Sau khi gây thương tích cho M xong, N cầm dao bỏ trốn. Ngày 27/4/2017, M làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hữu N. Đến ngày 20/10/2017, N bị bắt cho đến nay.

-
-
* *Tại bản kết luận giám định pháp y số: 464/KL-PY ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh K, thương tích của Vũ Hoàng M như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng bụng.
 - Tổn thương tủy sống đoạn ngực, còn tụ dịch ngoài màng cứng và di chứng liệt hoàn toàn 2 chi dưới, rối loạn cơ vòng (tiêu, tiểu không tự chủ), huyết khối tắc tĩnh mạch chân trái, loét móng và vùng cùng cụt.
 - Sẹo phần mềm vùng má trái, má phải và cột sống thắt lưng.
 - Tổn thương võng mạc mắt trái, giảm thị lực mắt phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 97 %.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây liệt (mất chức năng) hoàn toàn hai chi dưới và rối loạn cơ vòng.

* *Vật chứng:* Là cây dao Inox, dài khoảng 20 cm, sau khi gây án bị cáo đã vứt vào thùng rác ven đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu hồi nhưng không thu hồi được.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 277/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N, **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 20/10/2017.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo số tiền 350.416.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Vũ Hoàng M số tiền 330.416.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

-
-
Ngày 07/01/2018, bị hại Vũ Hoàng M kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N với tội danh cố ý giết người và yêu cầu gia đình bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới khắc phục hậu quả với số tiền 350.000.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại không lao động được hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi bị hại chết.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo của bị hại, đề nghị HĐXX tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu giữ nguyên số tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm; đồng thời, yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi bị hại chết.

- Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng đối với số tiền bồi thường thì bị cáo đồng ý theo yêu cầu bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Bị cáo đã thừa nhận đã dùng dao đâm bị hại và gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 97%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo gây thương tích cho bị hại với mức độ thương tích rất nặng. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình chỉ khắc phục cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, trong khi đó khoản tiền bị hại điều trị thực tế lên đến 200.000.000 đồng. Điều này thể hiện, bị cáo và gia đình chưa tích cực khắc phục hậu quả nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là chưa có cơ sở. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý giữ nguyên số tiền bồi thường cho bị hại theo như bản án sơ thẩm và tự nguyện bồi thường thêm số tiền cho bị hại 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi bị hại chết. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm, tăng mức hình phạt cho bị cáo từ 06 năm tù lên 07 năm

-
-
tù và ghi nhận tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi bị hại chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau đây:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Vũ Hoàng M trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo phạm tội cố ý giết người, HĐXX nhận thấy: Bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì không hài lòng nhau trong việc mời uống bia, nên giữa bị cáo với bị hại phát sinh mâu thuẫn và xảy ra cự cãi. Khi bị hại dùng tay lật đồ bàn và cúi người xuống nhặt cục gạch lên để đánh nhau với bị cáo, thì bị cáo dùng tay lấy từ trong túi quần ra 01 cây dao bấm đâm 01 nhát trúng vào giữa lưng ngang hai bả vai của bị hại làm bị hại gục ngã. Sau khi đâm bị hại, ngay tức khắc bị cáo đã rút con dao ra khỏi người bị hại và dừng lại hành vi phạm tội của mình. Điều này cho thấy, bị cáo có thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải mục đích là tấn công liên tục với ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại, mà chỉ nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại, hậu quả sức khỏe bị hại bị giảm do thương tích gây nên là 97%. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị hại đề nghị HĐXX xét xử bị cáo phạm tội cố ý giết người là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, bị hại bị thương tích 97% mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 02 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả là chưa phù hợp. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 350.416.000 đồng, trong khi đó bị cáo chỉ bồi thường

-
được 20.000.000 đồng. Do đó, chưa đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại cho rằng, thương tích bị cáo gây nên đã làm bị hại bị liệt hoàn toàn, không có khả năng lao động nên yêu cầu bị cáo cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi bị hại chết.

Xét kháng cáo của bị hại, HĐXX nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm: Ngoài các khoản tiền thuốc, tiền công lao động của bị hại, tiền người nuôi bệnh được bị cáo, bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường với số tiền là 250.416.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền cấp dưỡng cho bị hại trong thời gian bị hại chưa lao động được đến khi phục hồi sức khỏe với số tiền là 100.000.000 đồng. Như vậy, yêu cầu kháng cáo này của bị hại đã được bị hại yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm và được bị cáo đồng ý. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thống nhất giữ nguyên mức bồi thường cho bị hại theo cấp sơ thẩm là 350.416.000 đồng và bị cáo thống nhất cấp dưỡng thêm cho bị hại với số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi bị hại chết. Việc yêu cầu bồi thường này được bị cáo và bị hại đồng ý và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 590 BLDS năm 2015 nên HĐXX cần ghi nhận.

Riêng đối với yêu cầu của bị hại đề nghị HĐXX buộc gia đình bị cáo liên đới bồi thường, HĐXX xét thấy: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên căn cứ khoản 5 Điều 3, khoản 3 Điều 17 BLDS năm 2015 thì bị cáo phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Do đó, không có cơ sở để HĐXX buộc gia đình bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là $330.416.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 16.520.800 \text{ đồng}$. Đồng thời, bị cáo phải chịu án phí cấp dưỡng không có giá ngạch với số tiền 300.000 đồng. Tổng

cộng bị cáo phải chịu án phí dân sự với số tiền 16.820.800 đồng. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 357 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 277/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 BLDS năm 2015. Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N, 07 (bảy) năm tù về tội “cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 20/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động của bị hại và người nuôi bệnh là 350.416.000 đồng, khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 330.416.000 đ (*ba trăm ba mươi triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo cấp dưỡng cho bị hại mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi bị hại Vũ Hoàng M chết. Thời gian cấp dưỡng tháng đầu tiên là ngày 28/12/2017 (ngày xét xử sơ thẩm).

Kể từ ngày Vũ Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Hữu N không trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất

-
-
quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[3] Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự với tổng số tiền là 16.820.800 đ (*Mười sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn, tám trăm đồng*). Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh K;
- Trại tạm giam K;
- TAND Tp. R;
- THA R;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Kế Nghiệp